| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 3792 /QĐ-UBND | *Thanh Hóa, ngày 09 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc xếp lại hạng đối với 18 bệnh viện công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2026

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1950/TTr-SNV ngày 05/11/2026; của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 10923/SYT-TCCB ngày 27/10/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Xếp lại hạng II đối với 18 bệnh viện công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định xếp hạng tại Điều 1 có giá trị trong thời hạn 05 năm (60 tháng) kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2026.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Y tế, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc các đơn vị có tên trong danh sách tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Y tế (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đầu Thanh Tùng**

**DANH SÁCH CÁC BỆNH VIỆN CÔNG LẬP**
**TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ ĐƯỢC XẾP HẠNG II**
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| STT | Đơn vị | Hiện đang xếp hạng | Tổng điểm/Điểm chuẩn (100 điểm) | Xếp hạng lần này |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Bệnh viện Đa khoa Hạc Thành | Hạng II | 73,5 | Hạng II |
| 2 | Bệnh viện Đa khoa Bỉm Sơn | Hạng II | 70,5 | Hạng II |
| 3 | Bệnh viện Đa khoa Yên Định | Hạng II | 71,5 | Hạng II |
| 4 | Bệnh viện Đa khoa Nông Cống | Hạng II | 70,5 | Hạng II |
| 5 | Bệnh viện Đa khoa Đông Sơn | Hạng II | 71 | Hạng II |
| 6 | Bệnh viện Đa khoa Thiệu Hóa | Hạng II | 70 | Hạng II |
| 7 | Bệnh viện Đa khoa Triệu Sơn | Hạng II | 70 | Hạng II |
| 8 | Bệnh viện Đa khoa Hậu Lộc | Hạng II | 70,5 | Hạng II |
| 9 | Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Lộc | Hạng II | 70 | Hạng II |
| 10 | Bệnh viện Đa khoa Lang Chánh | Hạng II | 70 | Hạng II |
| 11 | Bệnh viện Đa khoa Bá Thước | Hạng II | 70,5 | Hạng II |
| 12 | Bệnh viện Đa khoa Cẩm Thủy | Hạng II | 70,5 | Hạng II |
| 13 | Bệnh viện Đa khoa Thạch Thành | Hạng II | 70,5 | Hạng II |
| 14 | Bệnh viện Đa khoa Thường Xuân | Hạng II | 70 | Hạng II |
| 15 | Bệnh viện Đa khoa Như Xuân | Hạng II | 71 | Hạng II |
| 16 | Bệnh viện Đa khoa Như Thanh | Hạng II | 70,5 | Hạng II |
| 17 | Bệnh viện Đa khoa Quan Hóa | Hạng II | 71 | Hạng II |
| 18 | Bệnh viện Đa khoa Mường Lát | Hạng II | 70 | Hạng II |